

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGD ngày 21 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số nhà 04, ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Chị Trần Thanh N T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số nhà 03, đường M, Khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82; 83 và 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1985 và chị Trần Thanh N T, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Công B và chị Trần Thanh N T có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2011. Anh B và chị T tự thỏa thuận (được sự đồng ý của cháu G) là chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với anh B, nhưng nếu anh B lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh B.

- Về cấp dưỡng: Anh B tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Nguyễn Công B tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm chục ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 150.000 đồng (*Một trăm năm chục ngàn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0004343 ngày 21/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- UBND Phường B, TPV,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng